TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **75**/2020/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1989;

CMND số 013660971 cấp ngày 28/12/2013 tại Công an TP. Hà Nội;

ĐKHKTT: Số 28 tổ 52 Dịch Vọng H, quận Cầu Giấy, Hà Nội;

Chỗ ở: Thôn 1, xã Phong Dụ H, huyện Văn Y, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984;

Căn cước công dân số 001084036092 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/09/2019;

ĐKHKTT và chỗ ở: Số 28 tổ 52 Dịch Vọng H, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị H đăng ký kết hôn ngày 01/04/2008 tại Uỷ ban nhân dân phường Dịch Vọng H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh T và chị H đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng tôi không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Anh chị đã ly thân kể từ tháng 12 năm 2015 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn K (giới tính nam), sinh ngày 20/10/2009. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn K cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn K (giới tính nam), sinh ngày 20/10/2009. Giao cháu Nguyễn K cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Vũ Thị H có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Vũ Thị H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003222 ngày 05/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Dịch Vọng H, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội (GCNKH số 40, quyển số 01/2008);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương